

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 26/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Huyền

Bà Lê Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Trung T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1 và bà La Thị T2; chưa có vợ, con; Tiền án: 01 (ngày 05/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 08/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù), tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/01/2018 bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/01/2018 bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/3/2018 bị Ủy ban nhân dân xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 16/8/2021 bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện Hoàng Trung T, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nhỏ được bọc bằng mảnh nilon màu trắng, tiếp đến là lớp giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), tiếp bên trong là lớp giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng lẫn màu hồng nghi là ma túy, niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cân xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ được của Hoàng Trung T, xác định: Chất bột màu trắng lẫn màu hồng thu giữ của Hoàng Trung T niêm phong trong phong bì ký hiệu “T” có khối lượng là 0,113g (không phải một một ba gam).

Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trung T tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả: Không phát hiện và tạm giữ đồ vật tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 40/KL-KTHS ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,113g (không phải một một ba gam).

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Trung T khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, T đón xe ô tô khách từ nhà thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi xuống thành phố B tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực Trung tâm Methadone thành phố B, T xuống xe và gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, da ngăm đen, cao khoảng 1,60m có biểu hiện giống người sử dụng ma túy. T hỏi “có ma túy bán không” thì người đàn ông đó trả lời là “có”. Sau đó, T đưa cho người đàn ông đó số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì người đàn ông đó cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T lại đón xe ô tô khách trở về đến khu vực chợ C thì xuống xe và đi bộ vào thôn N, xã N, huyện B tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện kiểm tra, T tự nguyện giao nộp gói ma túy nói trên cho tổ công tác.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T32” bên trong là mẫu Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm: 0,076g (Không phải không bảy sáu

gam) mẫu chất còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu “GD”.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSBT ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Hoàng Trung T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Trung T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Hoàng Trung T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Trung T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T32” bên trong là mẫu Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm: 0,076g (Không phải không bảy sáu gam) mẫu chất còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu “GD” và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Trung T đã có hành vi tàng trữ 0,113g ma túy loại Heroine và Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát

Xét thấy Cáo trạng số 10/CT-VKSBT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Hoàng Trung T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, về án phí, về xử lý vật chứng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (ngày 08/01/2018 bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/01/2018 bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/3/2018 bị Ủy ban nhân dân xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

ngày 16/8/2021 bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định; do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu trắng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T" không còn giá trị sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T32" bên trong là mẫu Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm: 0,076g (Không phải không bảy sáu gam) mẫu chất còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu "GD" là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 02/01/2024 tại khu vực cơ sở điều trị Methadone thành phố B; do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người này, và cũng không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T32” bên trong là mẫu Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm: 0,076g (Không phải không bảy sáu gam) mẫu chất còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu “GD”.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Trung T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

